

KẾT LUẬN

**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (KHÓA XII)
về chuyên đề “*Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện,
bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Thuận*”**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản thống nhất với Báo cáo chuyên đề số 279/BC-UBND, ngày 17/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “*Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Thuận*”; đồng thời, nhấn mạnh một số vấn đề sau:

I- Về kết quả phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2014

Những năm qua, trong điều kiện không ít khó khăn, song ngành nông nghiệp tỉnh nhà từng bước được tái cơ cấu, phát triển ngày càng toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tốc độ tăng trưởng khá, hiệu quả ngày càng được nâng lên. Chương trình xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo thực hiện, đạt kết quả bước đầu. Kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nhất là thủy lợi, giao thông nông thôn, hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa được quan tâm đầu tư; bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Đời sống vật chất và tinh thần của nông dân, cả vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện đáng kể; trật tự an toàn xã hội và an ninh nông thôn tiếp tục được giữ vững.

Tuy nhiên, những kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và chưa đồng đều giữa các vùng. Đáng chú ý nhất là kinh tế nông nghiệp phát triển còn khó khăn, tốc độ tăng trưởng có xu hướng chậm lại và chưa bền vững; công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm ở nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Việc chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp còn chậm; năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng nhiều mặt hàng thấp. Tiến độ xây dựng nông thôn mới còn chậm. Đời sống nhân dân một số vùng còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; an ninh nông thôn từng nơi, từng lúc còn diễn biến phức tạp.

II- Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong thời gian tới

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất với những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Quá trình tổ chức thực hiện, cần lưu ý một số mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Phương hướng chung

Đẩy mạnh tái cơ cấu gắn với tổ chức lại sản xuất, xây dựng nền nông nghiệp tinh nhà phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, giá trị gia tăng cao; không ngừng tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm lợi thế, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu trong nước và xuất khẩu; đẩy mạnh phát triển cơ sở chế biến, xây dựng nông thôn mới, chú trọng bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của nông dân, giải quyết tốt các vấn đề xã hội ở nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu tốc độ tăng trưởng ngành nông - lâm - thủy sản năm 2015 đạt 4,5%, giai đoạn 2016 - 2020 đạt từ 5,0 - 5,5%/năm. Đến năm 2020, sản lượng lương thực đạt 760.000 tấn, diện tích thanh long VietGAP đạt 10.000 ha, sản lượng khai thác hải sản đạt 195.000 tấn, sản lượng sản xuất tôm giống đạt 20 tỷ post, rừng trồng tập trung đạt 43.140 ha, tỷ lệ che phủ (tính cả cây dài ngày) đạt 55%, kim ngạch xuất khẩu nông, thủy sản đạt 215 triệu USD và 100% hộ dân nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.

- Tập trung thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, phần đầu đến 2015 toàn tỉnh có 21 xã và huyện Phú Quý đạt chuẩn nông thôn mới, đến năm 2020 có từ 48 - 50 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Một số nhiệm vụ chủ yếu

3.1- Về phát triển nông nghiệp

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn. Tiếp tục phát triển vững chắc các loại cây trồng chủ lực, lợi thế như thanh long, cao su, điều và các loại cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của từng vùng. Duy trì và sử dụng linh hoạt, có hiệu quả diện tích đất lúa được quy hoạch. Chú ý đúng mức vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập trung phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản gắn với công tác quy hoạch sắp xếp tổ chức chăn nuôi theo mô hình tập trung, bán công nghiệp và công nghiệp, bảo đảm vệ sinh môi trường.

- Từng bước hình thành mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm lợi thế và có khả năng cạnh tranh tốt của tỉnh; hết sức quan tâm đến cây thanh long; nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn ở những nơi có điều kiện, cánh đồng lúa chất lượng cao đi đôi với thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm (theo Quyết

định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

- Đẩy mạnh phát triển thủy sản theo hướng toàn diện, nâng cao hiệu quả khai thác, nuôi trồng, chế biến, dịch vụ gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ để đẩy mạnh phát triển năng lực tàu thuyền công suất lớn, khai thác xa bờ gắn với dịch vụ hậu cần và chế biến trên biển. Tranh thủ tối đa các nguồn vốn, tăng cường đầu tư, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật nghề cá, định kỳ nạo vét các cửa sông, bến cảng và khơi thông luồng lạch. Khuyến khích đầu tư thiết bị, công nghệ bảo quản, chế biến thủy sản để giảm tỷ lệ tổn thất, nâng cao chất lượng, giá trị, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường kiểm tra và xử lý kịp thời, nghiêm minh tệ phá rừng; đẩy mạnh công tác trồng rừng; giải quyết cơ bản tình trạng lấn chiếm đất rừng.

- Ổn định diện tích vùng sản xuất muối theo quy hoạch; tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, nâng cao chất lượng muối thương phẩm và phát triển công nghiệp sau muối để đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao hiệu quả đầu tư. Ngăn ngừa, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong sản xuất và chế biến muối.

- Gắn chặt phát triển nông nghiệp với đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư chế biến các loại sản phẩm lợi thế như: thủy sản, cao su, hạt điều, thanh long, mù tạt.

3.2- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả bền vững ở tất cả các xã, trên cơ sở tiếp tục cụ thể hóa nội dung và vận dụng linh hoạt bộ tiêu chí phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu nhằm phục vụ phát triển sản xuất, chăm lo đời sống nông dân. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào làm giao thông nông thôn, làm thủy lợi nhỏ, chú trọng đúng mức việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện các tiêu chí văn hóa, xã hội, trật tự trị an; phấn đấu đến năm 2015, bình quân toàn tỉnh đạt 15,8 tiêu chí/xã; đến năm 2020, bình quân toàn tỉnh đạt 17,66 tiêu chí/xã.

3.3 – Không ngừng nâng cao đời sống nông dân

Bằng các biện pháp tích cực, có hiệu quả, đẩy mạnh phong trào giảm nghèo bền vững trong nông dân; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nghề ở nông thôn; hạn chế và tiến tới chấm dứt tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng ở các bậc học; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; tiếp tục đẩy

mạnh và đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở nông thôn đi vào thực chất, coi trọng phát huy phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, tình làng nghĩa xóm. Bảo đảm an ninh nông thôn, chặn đứng và kiên quyết đẩy lùi các tệ nạn ở nông thôn.

4. Một số giải pháp chủ yếu

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn đến năm 2020 cho sát với tình hình thực tế gắn với thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở đó, xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 899/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 750/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh Bình Thuận đến năm 2020.

- Tranh thủ nguồn vốn đầu tư của Trung ương và huy động các nguồn lực trong xã hội để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn, tập trung trước hết vào các lĩnh vực như: thủy lợi, giao thông nông thôn, hạ tầng nghề cá, kè biển chống xâm thực...

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ sau thu hoạch vào sản xuất nông nghiệp. Tăng cường tập huấn, chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật cho nông dân.

- Xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn. Có chính sách khuyến khích phát triển các mối liên kết giữa hộ nông dân với các doanh nghiệp, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển theo hướng trang trại có quy mô phù hợp, sản xuất hàng hoá lớn. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể, trong đó hợp tác xã, tổ hợp tác phải làm tốt các dịch vụ đầu vào, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và giải quyết việc làm cho nông dân. Có chính sách phù hợp để kêu gọi trí thức về làm việc ở nông thôn.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tạo môi trường thông thoáng để kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Làm tốt công tác thông tin, dự báo, xúc tiến thương mại, giới thiệu quảng bá sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi để xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế của tỉnh.

5. Căn cứ nội dung Kết luận này, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

Giao Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan theo dõi việc thực hiện Kết luận này. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành có liên quan;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

(đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Mạnh Hùng